

SỔ THEO DÕI NUÔI, TRỒNG

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên tổ chức, cá nhân:

- Họ và tên chủ cơ sở nuôi (đối với cá nhân/hộ gia đình)/ Tên tổ chức:

2. Địa chỉ cơ sở nuôi, trồng:

.....

3. Tên của loài

- Tên tiếng Việt:.....

- Tên khoa học:.....

4. Hình thức nuôi, trồng: ☐ Nuôi sinh sản ☐ Nuôi sinh trưởng ☐ Trồng cấy nhân tạo

5. Mã số cơ sở nuôi, trồng (đối với loài nguy cấp, quý, hiếm và động vật, thực vật thuộc Phụ lục CITES):

6. Mục đích nuôi, trồng⁽¹⁾:

II. ĐỐI VỚI CƠ SỞ NUÔI SINH SẢN

T T	Ngày/ tháng/ năm	Hiện trạng nuôi						Biến động									Nguyên nhân biến động (sinh sản (ghi rõ thể hệ F1, F2...), khai thác, mua, bán, tặng cho, chết, v.v)	Xác nhận của cơ quan kiểm lâm sở tại / Cơ quan thú y sản	
		Tổng số cá thể	Bố mẹ		Các cá thể khác				Tăng đàn					Giảm đàn					
			Bố	Mẹ	Đực	Cái	Chưa xác định được giới tính	Bố	Mẹ	Đực	Cái	Chưa xác định được giới tính	Bố	Mẹ	Đực	Cái			Chưa xác định được giới tính
	<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>	<u>12</u>	<u>13</u>	<u>14</u>	<u>15</u>	<u>16</u>	<u>17</u>	<u>18</u>	<u>19</u>
A																			
B																			
C																			
...																			

Ghi chú:

1. Mục đích nuôi được ghi như sau: (T) Thương mại; (Z) Vườn thú, trưng bày; (Q) Biểu diễn xiếc; (R) Cứu hộ; (S) Nghiên cứu khoa học; (C) Bảo tồn; (E) Du lịch sinh thái; (O) Khác (ví dụ như làm cảnh).

2. Cột 1 ghi ngày/tháng/ năm biến động đàn. Trường hợp trong cùng một ngày vừa có nhập động vật vào cơ sở và xuất động vật ra hoặc có nhiều lần nhập hoặc nhiều lần xuất động vật ra khỏi cơ sở phải ghi đầy đủ theo từng lần nhập, xuất động vật và ghi theo trình tự thời gian, không ghi gộp thông tin trong ngày.

3. Tổng số cá thể (cột 2) = (3) + (4) + (5) + (6) + (7).

4. A: ghi chép số lượng vật nuôi hiện có.

5. B, C....: ghi chép đầy đủ thông tin khi có biến động.

a) (B3) = (A3) + (B8) - (B13)

b) (B4) = (A4) + (B9) - (B14)

c) (B5) = (A5) + (B10) - (B15)

d) (B6) = (A6) + (B11) - (B16)

đ) (B7) = (A7) + (B12) - (B17).

6. Trường hợp nuôi sinh sản, tổ chức, cá nhân phải ghi đầy đủ thông tin của đàn bố, mẹ vào các cột 3, 4, 8, 9, 13 và 14.

7. Cột 19: Cơ quan kiểm lâm sở tại/Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản ký xác nhận, ghi rõ họ tên, đóng dấu khi kiểm tra đột xuất, định kỳ hoặc khi tổ chức, cá nhân xuất bán động vật.

8. Mỗi loài được lập 01 sổ theo dõi riêng.

9. Đối với trại nuôi đã thành lập trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực, chủ cơ sở cập nhật thông tin gần nhất từ sổ theo dõi nuôi, trồng theo quy định cũ vào sổ này.

III. ĐỐI VỚI CƠ SỞ NUÔI SINH TRƯỞNG

T T	Ngày/ tháng/ năm	Hiện trạng nuôi				Biến động						Nguyên nhân biến động (khai thác, cứu hộ, tái thả, chết...)	Xác nhận của cơ quan Kiểm lâm sở tại/ Cơ quan thủy sản
						Tăng đàn			Giảm đàn				
		Tổng số cá thể	Đực	Cái	Chưa xác định được giới tính	Đực	Cái	Chưa xác định được giới tính	Đực	Cái	Chưa xác định được giới tính		
	<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>$\frac{1}{0}$</u>	<u>11</u>	<u>12</u>	<u>13</u>
A													
B													
C													
...													

Ghi chú:

1. Mục đích nuôi được ghi như sau: (R) Cứu hộ
2. Cột 1 ghi ngày/tháng/ năm biến động đàn.
3. Tổng số cá thể (cột 2) = (3) + (4) + (5).
4. A: ghi chép số lượng vật nuôi hiện có.
5. B, C.....: ghi chép đầy đủ thông tin khi có biến động.
 - a) $(B3) = (A3) + (B6) - (B9)$
 - b) $(B4) = (A4) + (B7) - (B10)$
 - c) $(B5) = (A5) + (B8) - (B11)$
6. Mỗi loài được lập 01 sổ theo dõi riêng.

III. ĐỐI VỚI CƠ SỞ TRỒNG CÂY NHÂN TẠO

Ngày	Số lượng	Đơn vị tính	Diện tích trồng	Năm trồng	Biến động tăng (<i>mua, được cho, được tặng hoặc nhân giống..</i>)	Biến động giảm (<i>khai thác, bán, cho, tặng, hoặc chết...</i>)	Xác nhận của cơ quan Kiểm lâm sở tại/ Cơ quan thủy sản
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>
A ⁽²⁾							
B ⁽³⁾							
C ⁽³⁾							
...							

Ghi chú:

- (2) A: Ghi chép số lượng cây trồng hiện có.
 - (3) B, C.....: Ghi chép đầy đủ thông tin khi có biến động.
- Mỗi loài được lập 01 sổ theo dõi riêng.